

Số: *H53* /TTr-UBND

*Cao Bằng, ngày 04 tháng 3 năm 2024*

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết giao biên chế công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Cao Bằng năm 2024**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Ngày 08/12/2023, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 80/NQ-HĐND **tạm giao** biên chế công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Cao Bằng năm 2024.

Ngày 06/12/2023, Ban Tổ chức Trung ương ban hành Quyết định số 2374-QĐ/BTCTW về biên chế của tỉnh Cao Bằng năm 2024, trên cơ sở Quyết định số 2374-QĐ/BTCTW, ngày 15/12/2023 Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng ban hành Quyết định số 1528-QĐ/TU về biên chế trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức hội có tính chất đặc thù tỉnh Cao Bằng năm 2024.

Để có cơ sở giao biên chế công chức (chính thức) năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 18 (chuyên đề) xem xét, quyết định biên chế công chức năm 2024 như sau: **2.036** biên chế, giảm **21** biên chế so với năm 2023 (*số biên chế không thay đổi so với Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh tạm giao biên chế công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Cao Bằng năm 2024*), trong đó:

- Các Sở, ban, ngành: **1.122** biên chế (55,11%);
- UBND các huyện, thành phố: **908** biên chế (44,60%);
- Biên chế thu hồi sau sáp nhập đơn vị hành chính: **06** biên chế (0,29%).

*(Có dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh và phụ lục kèm theo).*

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 3520/TTr-UBND ngày 20/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết giao biên chế công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Cao Bằng năm 2024 và Nghị quyết phê duyệt tổng số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức hội có tính chất đặc thù tỉnh Cao Bằng năm 2024.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh; CVTH;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Hoàng Xuân Ánh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG**

**BIỂU GIAO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC NĂM 2024**

(Kèm theo Tờ trình số 453 /TTr-UBND ngày 04/03/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

TT	Cơ quan, đơn vị	Giao năm 2024	Tăng/Giảm so với giao năm 2023	Ghi chú
1	2	3	4	5
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.036</b>	<b>-21</b>	
<b>I</b>	<b>SỞ, NGÀNH</b>	<b>1.122</b>	<b>-2</b>	
1	Sở Nội vụ	59	0	
2	Sở Tư pháp	29	0	
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	42	0	
4	Sở Tài chính	57	0	
5	Sở Công Thương	45	0	
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	280	-2	
7	Sở Giao thông vận tải	45	-1	
8	Sở Xây dựng	39	0	
9	Sở Tài nguyên & Môi trường	50	1	
10	Sở Thông tin & Truyền thông	25	0	
11	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	50	0	
12	Sở Văn hóa, Thể thao và DL	39	0	
13	Sở Khoa học và Công nghệ	32	0	
14	Sở Giáo dục và Đào tạo	51	0	
15	Sở Y tế	65	0	
16	Thanh tra tỉnh	29	0	
17	Sở Ngoại vụ	27	0	
18	Ban Dân tộc	22	0	
19	Văn phòng ĐDBQH& HĐND tỉnh	39	0	
	<i>Đại biểu Quốc hội chuyên trách</i>	2	0	
	<i>Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chuyên trách</i>	10	0	
	<i>Văn phòng</i>	27	0	

20	Văn phòng UBND tỉnh	61	0	
21	BQL khu kinh tế tỉnh	36	0	
<b>II</b>	<b>HUYỆN, THÀNH PHỐ</b>	<b>908</b>	<b>-19</b>	
1	Bảo Lâm	82	-1	
2	Bảo Lạc	83	0	
3	Hà Quảng	112	-5	
4	Hạ Lang	81	0	
5	Hòa An	86	-1	
6	Nguyên Bình	82	0	
7	Quảng Hòa	104	-5	
8	Thạch An	80	-2	
9	Trùng Khánh	108	-5	
10	TP. Cao Bằng	90	0	
<b>III</b>	<b>BIÊN CHẾ THU HỒI SAU SÁP NHẬP ĐVHC</b>	<b>6</b>	<b>0</b>	

Số: /NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày tháng năm 2024

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Giao biên chế công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân,  
Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Cao Bằng năm 2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG  
KHOÁ XVII KỲ HỌP THỨ 18 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi,  
bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25  
tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của  
Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Quyết định số 35-QĐ/BTCTW ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ban  
Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2022-2026;

Căn cứ Quyết định số 2374-QĐ/BTCTW ngày 06 tháng 12 năm 2023 về  
biên chế của tỉnh Cao Bằng năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1528-QĐ/TU ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Ban  
Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng về biên chế trong các cơ quan, tổ chức hành chính  
nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức hội có tính chất đặc thù tỉnh  
Cao Bằng năm 2024;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân  
dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết giao biên chế công chức trong các  
cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Cao  
Bằng năm 2024; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý  
kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Giao biên chế công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Cao Bằng năm 2024: **2.036** biên chế, cụ thể như sau:

- Cấp tỉnh: 1.122 biên chế;
- Cấp huyện: 908 biên chế;
- Biên chế thu hồi sau sáp nhập đơn vị hành chính: 06 biên chế.

*(Có phụ lục chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khoá XVII, kỳ họp thứ 18 (*chuyên đề*) thông qua ngày ... tháng ... năm 2024, có hiệu lực kể từ ngày thông qua và thay thế Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng tạm giao biên chế công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Cao Bằng năm 2024./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH****Triệu Đình Lê**

Phụ lục

**GIAO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN,  
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN TỈNH CAO BẰNG NĂM 2024**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Cơ quan, đơn vị	Biên chế giao năm 2024	Ghi chú
1	2	3	4
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2,036</b>	
<b>I</b>	<b>SỞ, NGÀNH</b>	<b>1,122</b>	
1	Sở Nội vụ	59	
2	Sở Tư pháp	29	
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	42	
4	Sở Tài chính	57	
5	Sở Công Thương	45	
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	280	
7	Sở Giao thông vận tải	45	
8	Sở Xây dựng	39	
9	Sở Tài nguyên và Môi trường	50	
10	Sở Thông tin và Truyền thông	25	
11	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	50	
12	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	39	
13	Sở Khoa học và Công nghệ	32	
14	Sở Giáo dục và Đào tạo	51	
15	Sở Y tế	65	
16	Thanh tra tỉnh	29	
17	Sở Ngoại vụ	27	
18	Ban Dân tộc	22	

TT	Cơ quan, đơn vị	Biên chế giao năm 2024	Ghi chú
1	2	3	4
19	Văn phòng ĐDBQH& HĐND tỉnh	39	
	<i>Đại biểu Quốc hội chuyên trách</i>	2	
	<i>Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chuyên trách</i>	10	
	<i>Văn phòng</i>	27	
20	Văn phòng UBND tỉnh	61	
21	BQL khu kinh tế tỉnh	36	
<b>II</b>	<b>HUYỆN, THÀNH PHỐ</b>	<b>908</b>	
1	Ủy ban nhân dân huyện Bảo lâm	82	
2	Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lạc	83	
3	Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng	112	
4	Ủy ban nhân dân huyện Hạ Lang	81	
5	Ủy ban nhân dân huyện Hòa An	86	
6	Ủy ban nhân dân huyện Nguyên Bình	82	
7	Ủy ban nhân dân huyện Quảng Hòa	104	
8	Ủy ban nhân dân huyện Thạch An	80	
9	Ủy ban nhân dân huyện Trùng Khánh	108	
10	Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng	90	
<b>III</b>	<b>BIÊN CHẾ THU HỒI SAU SÁP NHẬP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH</b>	<b>6</b>	